

Số: 102/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 24 tháng 06 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Chị Phạm Thị T1, sinh ngày 19-03- 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình . Nơi cư trú : Thôn Đ1, xã M1, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

2). Anh Phạm Văn H1, sinh ngày 18-06- 1987; Nơi cư trú: Thôn V1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T1 và anh Phạm Văn H1 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28/2015 ngày 26-12-2015. Trong quá trình chung sống, tháng 6- 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân do tính tình không hợp. Vợ chồng không còn thương yêu nhau , không quan tâm chăm sóc nhau , cũng không sống chung với nhau nữa. Chị T1 cho biết: Hiện nay, chị không mang thai. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T1 và anh H1 đã thuận tình ly hôn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị T1 và anh H.

[2].Về con chung: Vợ chồng chị T1- anh H1 có một con chung là Phạm Đình Gia P1, sinh ngày 24- 10- 2016. Chị T1- anh H1 đã thỏa thuận : Chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung ; anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung theo mức

750.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01- 07- 2019 đến khi con chung thành niên.

[3]. Về tài sản chung: Chị T1- anh H1 đều không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị T1- anh H1 đã thỏa thuận: Chị T1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T1 và anh Phạm Văn H1.

-Về con chung: + Vợ chồng chị T1- anh H1 có một con chung là Phạm Đình Gia P1, sinh ngày 24- 10- 2016.

+Chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung ; anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 750.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01- 07- 2019 đến khi con chung thành niên.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị T1- anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Chị T1 nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001839 ngày 14- 06- 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

-Đương sự;

-VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

-Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tông